TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 57/2019/QĐST-HNGĐ	*Tiên Lãng, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

2. Anh Vũ Quang H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 18 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành; biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Vũ Quang H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H trực tiếp nuôi con Vũ Ngọc Phương M, sinh ngày16 tháng 01 năm 2018. Anh Vũ Quang H cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Thời hạn nuôi con, cấp dưỡng cho con tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, anh H còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị H nhận chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng theo Biên lai số 0011459 ngày 19 tháng 3 năm 2019. Như vậy, chị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Hện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS Hện Tiên Lãng;
- UBND xã K, Huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Xuyến